

BÀI GIẢNG 2: HẠCH TOÁN THU NHẬP NỀN KINH TẾ

ĐỖ THIÊN ANH TUẤN

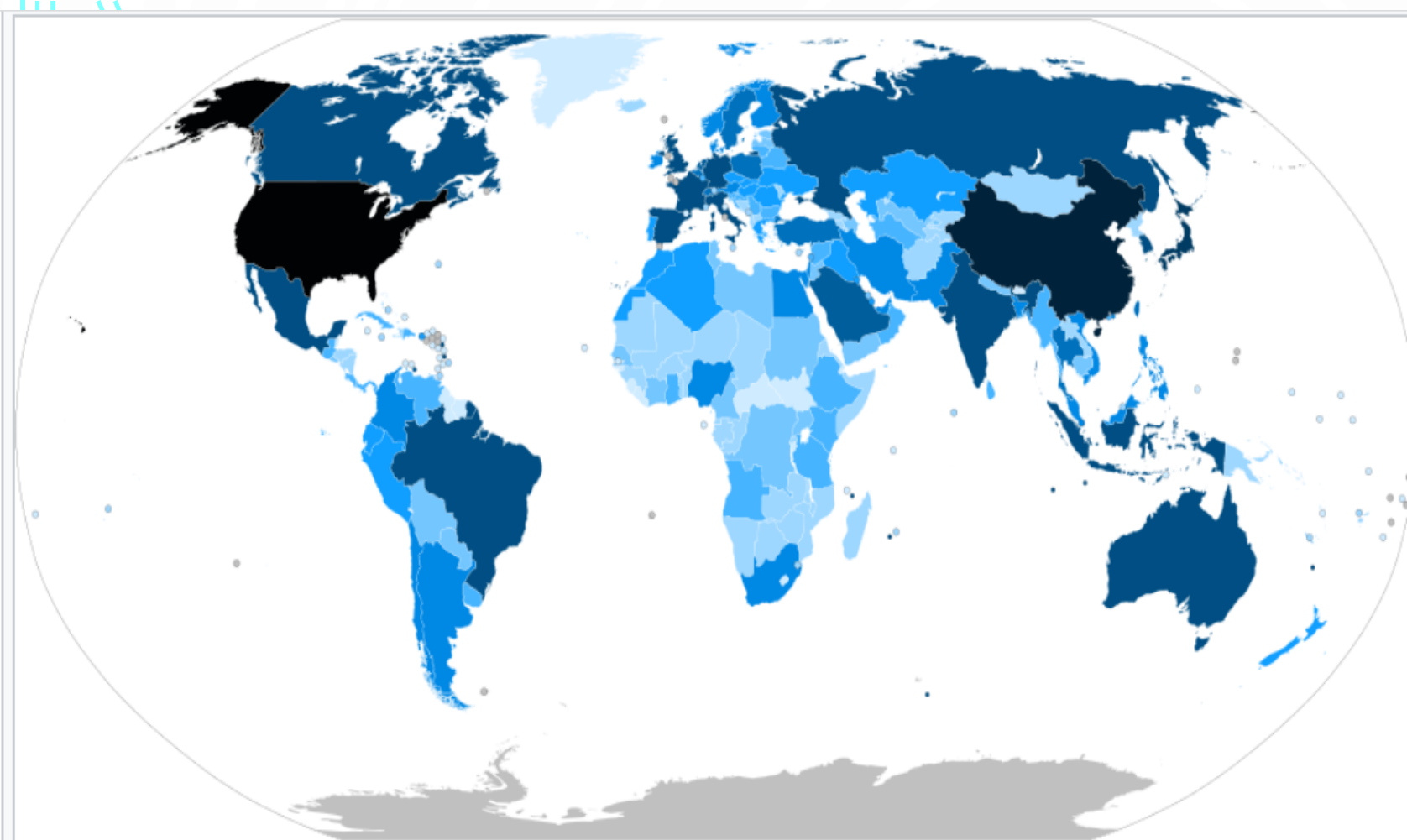
TRƯỜNG CHÍNH SÁCH CÔNG VÀ QUẢN LÝ

ĐẠI HỌC FULBRIGHT VIỆT NAM

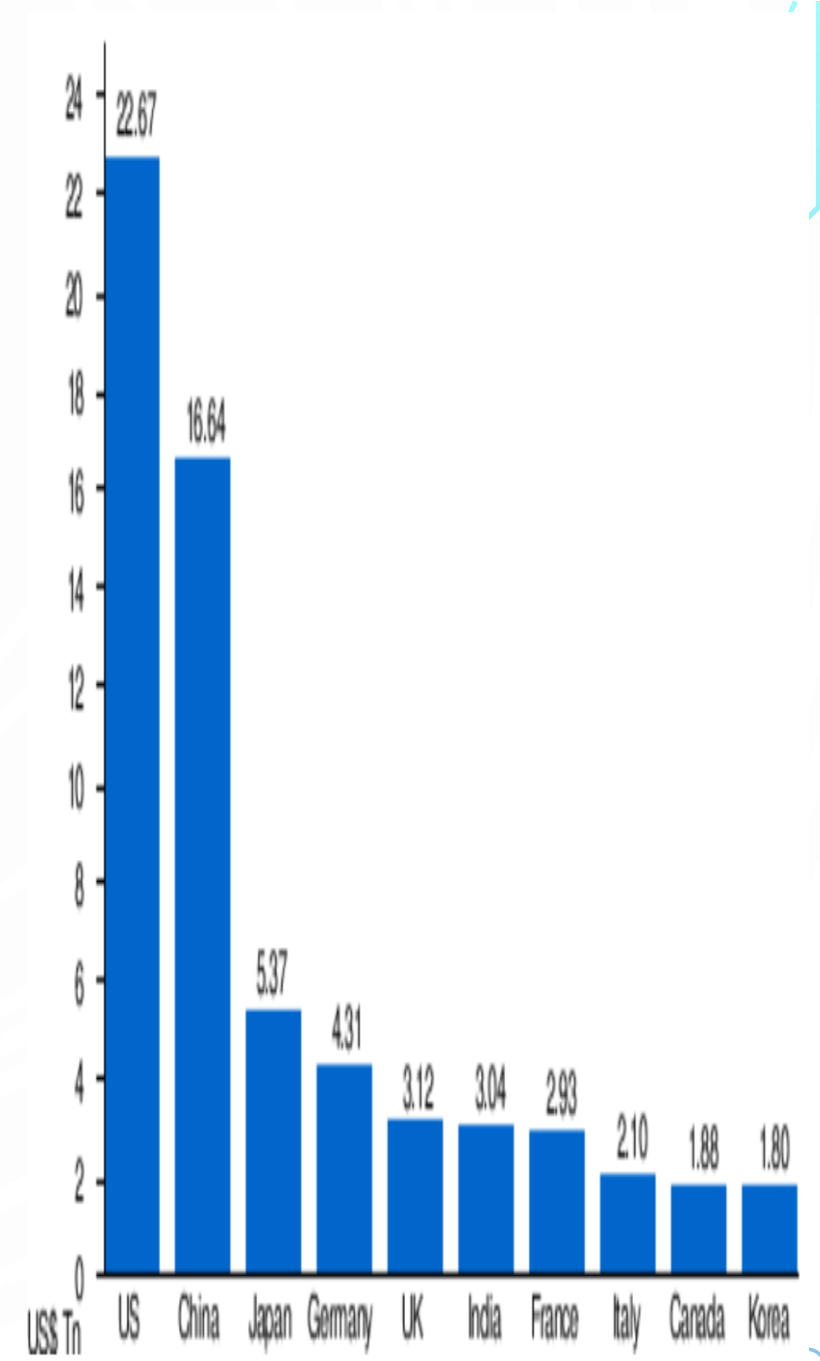


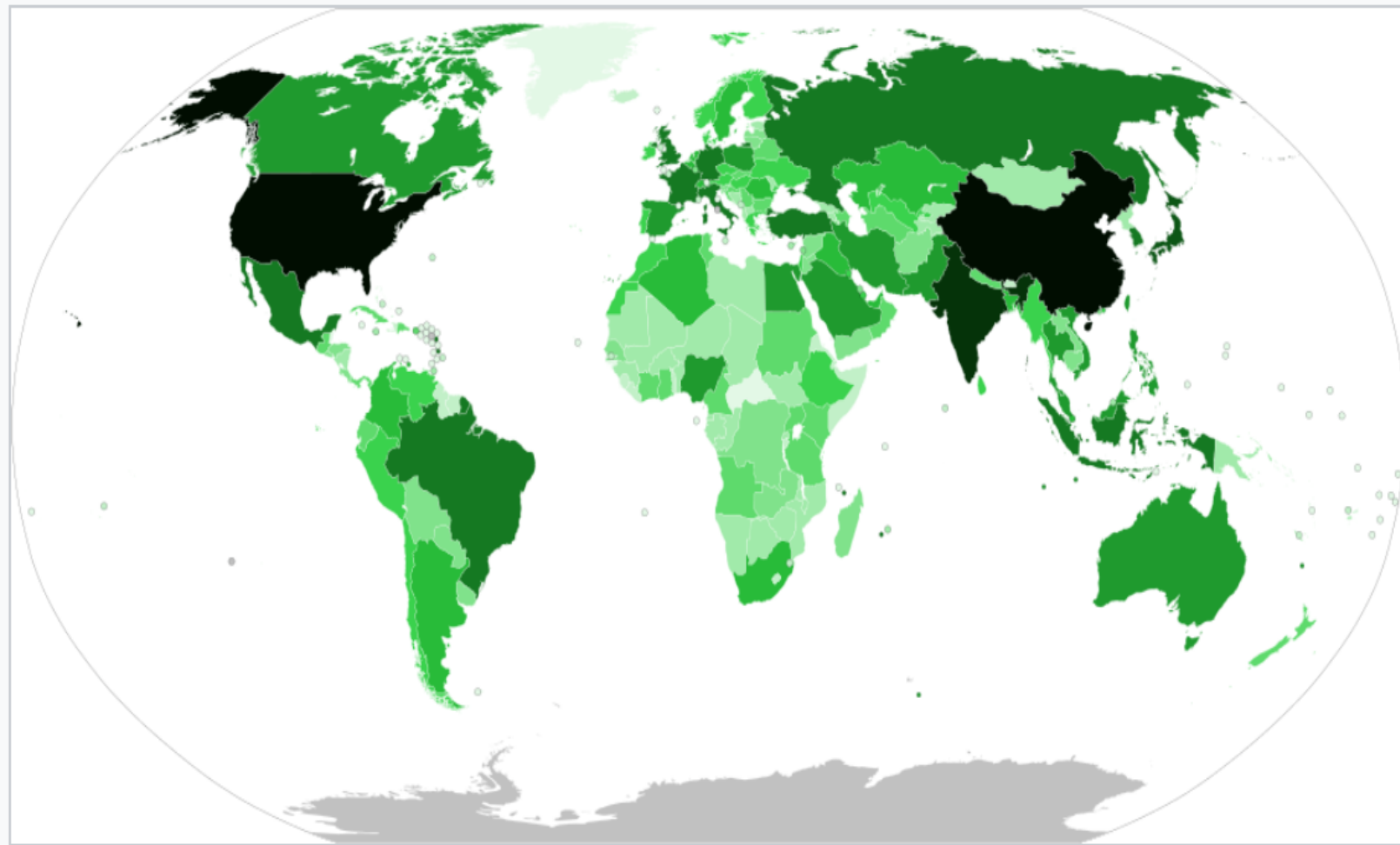
'Distinctions must be kept in mind between quantity and quality of growth, between its costs and return, and between the short and the long term. Goals for more growth should specify more growth of what and for what.'

— **Simon Kuznets**, the creator of **Gross Domestic Product (GDP)**

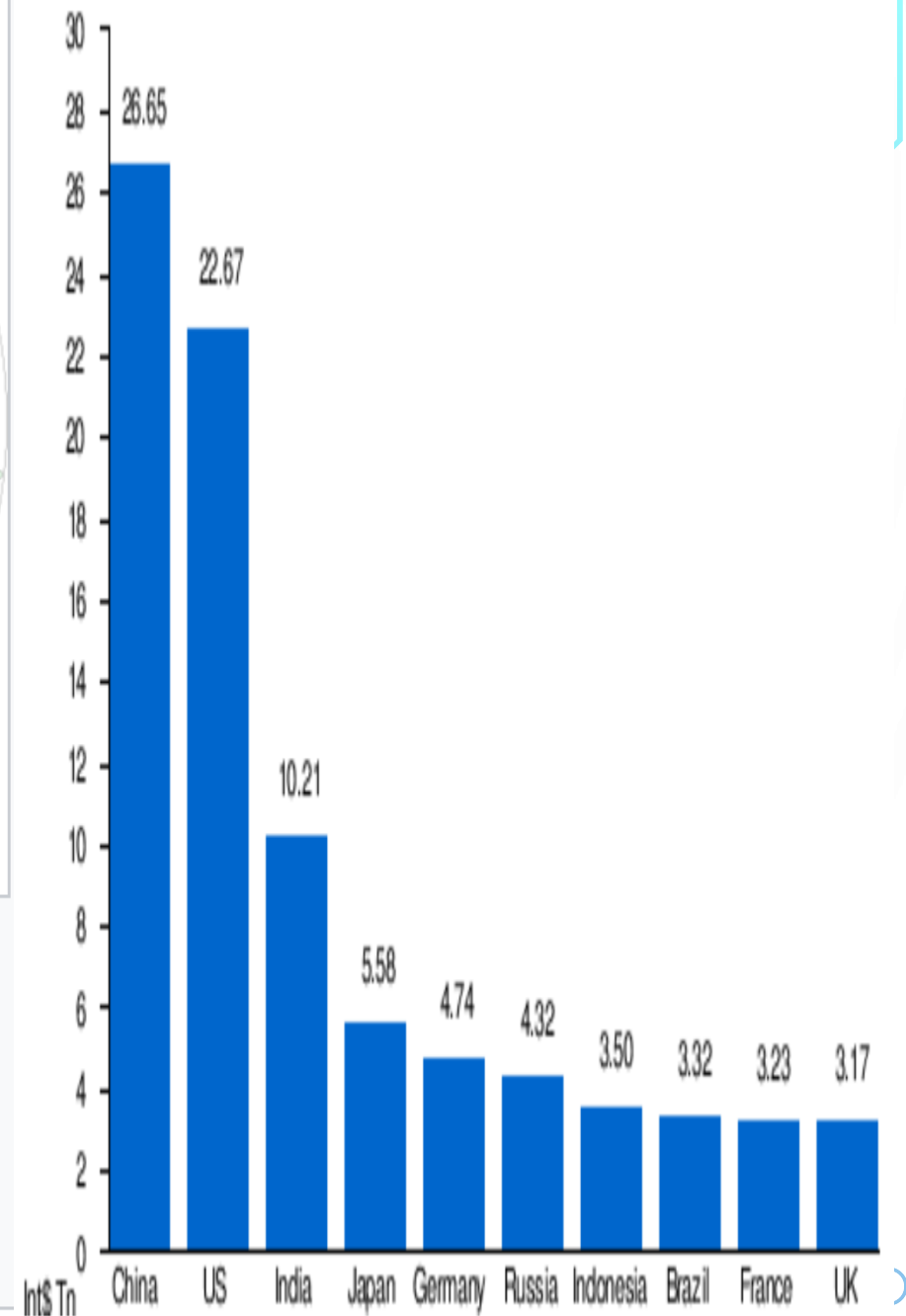


Countries by nominal GDP in 2019^[n 1]



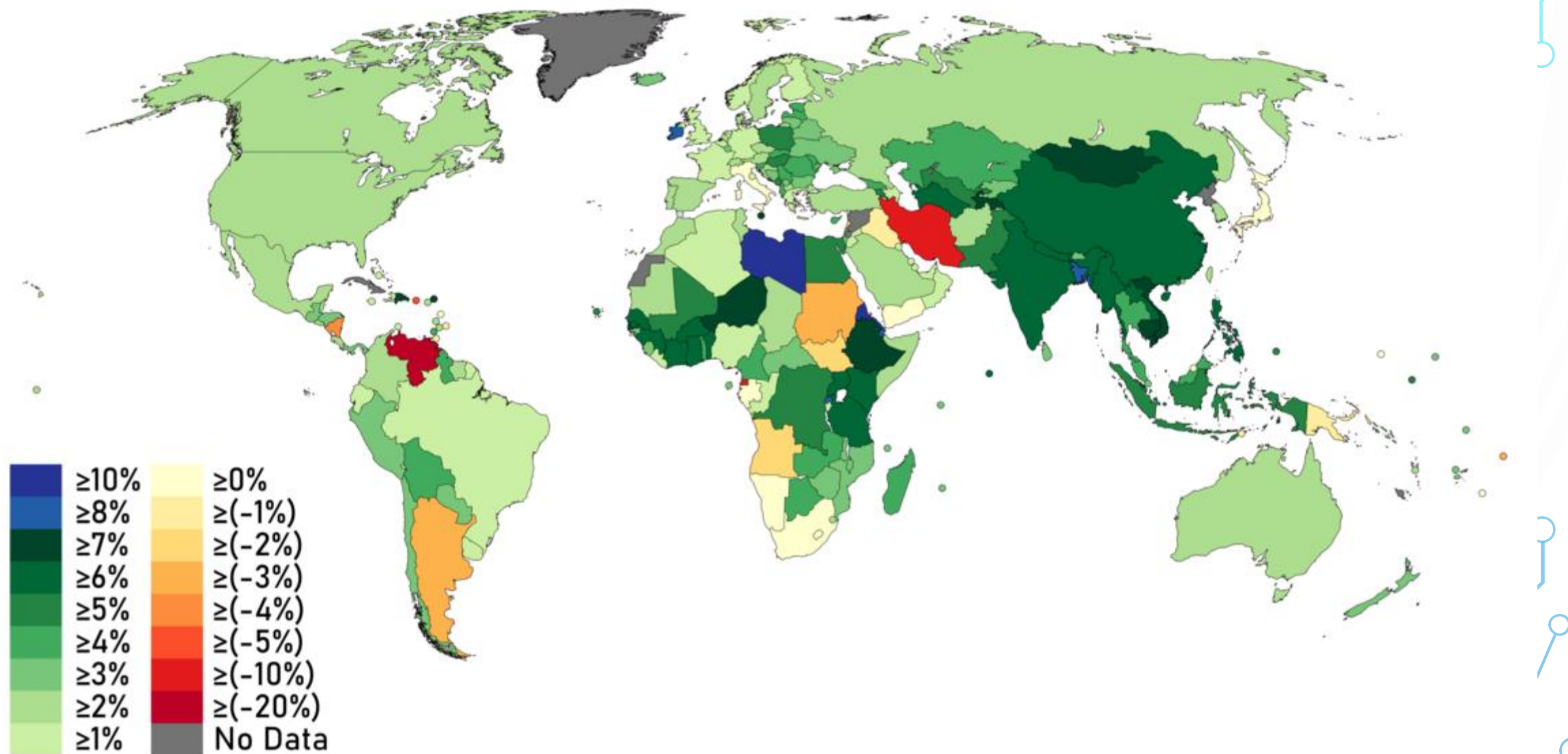


Countries by GDP (PPP) in 2020.^[n 1]

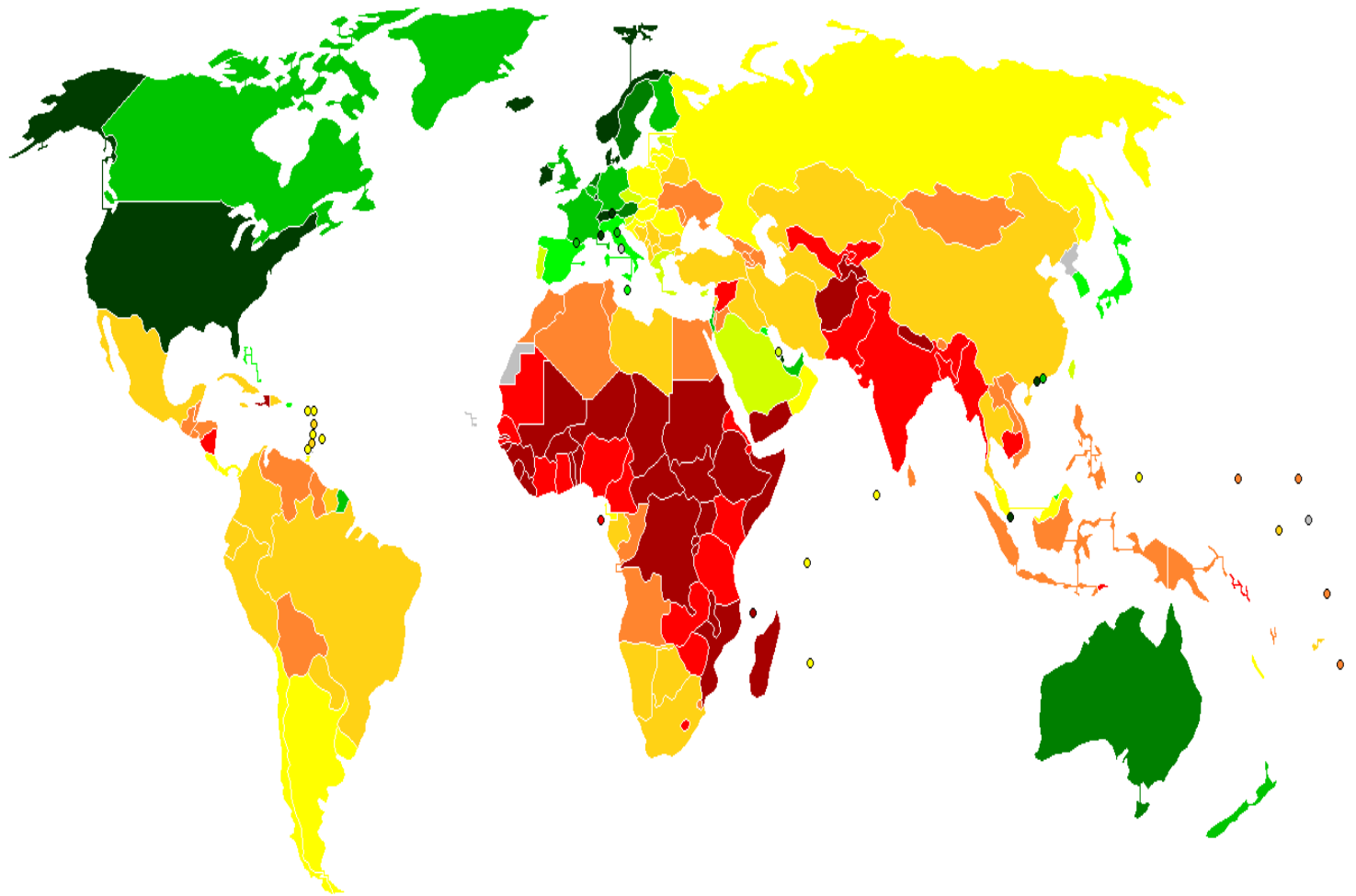


Countries by Real GDP Growth Rate in 2018

Source: IMF World Economic Outlook Database, April 2020



COUNTRIES BY 2018 GDP (NOMINAL) PER CAPITA



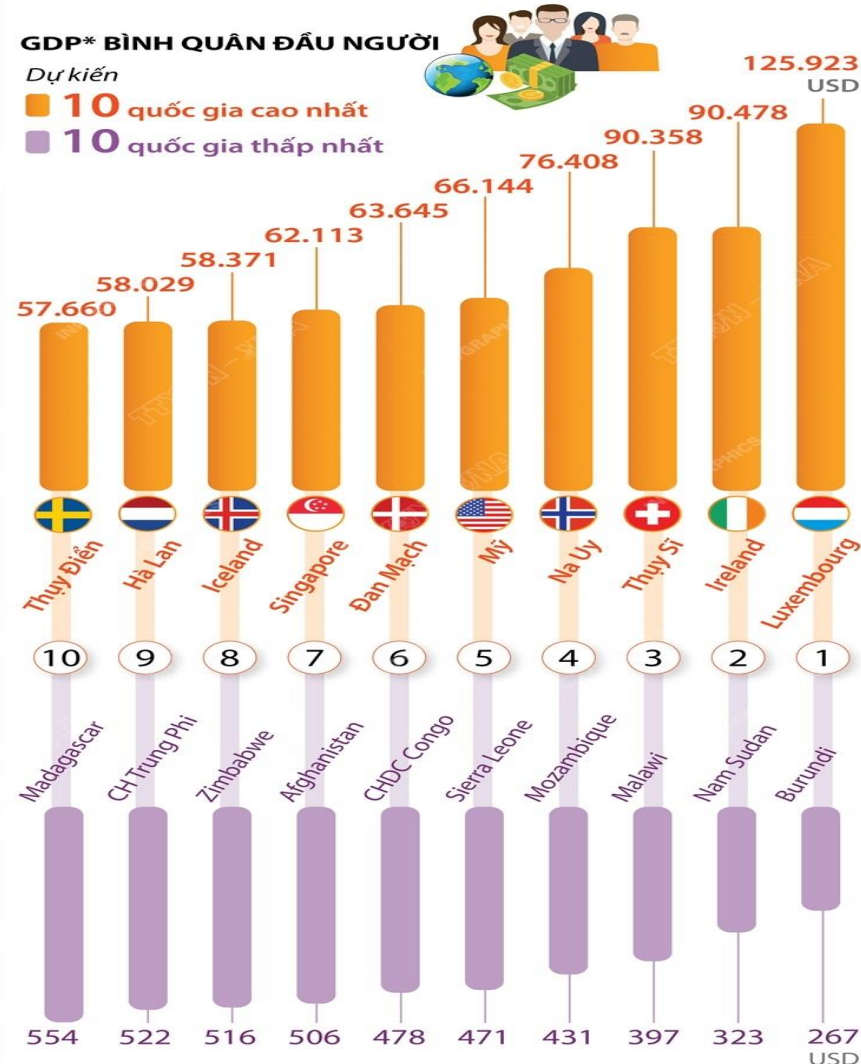
THU NHẬP BÌNH QUÂN THEO ĐẦU NGƯỜI TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2021

GDP* BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI

Dự kiến

10 quốc gia cao nhất

10 quốc gia thấp nhất



* GDP danh nghĩa: Tổng sản phẩm quốc nội (tính theo giá thị trường chưa điều chỉnh lạm phát)

Nguồn: visualcapitalist.com; IMF (Số liệu tính đến 26/7/2021)

<https://infographics.vn>

© TTXVN

LỊCH SỬ GDP

- Simon Kuznets là người đã đề xuất khái niệm này trong một báo cáo gửi Quốc hội Mỹ năm 1934. Tuy nhiên chính Kuznets cũng cảnh báo việc sử dụng thước đo này để đo lường phúc lợi.
- Sau hội nghị Bretton Woods 1944, GDP trở thành thước đo chính dùng để đo lường các hoạt động của nền kinh tế.
- Ở Mỹ, thước đo GNP được sử dụng cho đến khi chính thức chuyển sang thước đo GDP từ năm 1991.
- Ở Việt Nam, thước đo GDP dường như **đang được tuyệt đối hóa và lạm dụng quá mức** trong đo lường và đánh giá thành quả kinh tế.

GDP LÀ GÌ?

- *Gross domestic product (GDP) is the (1) **market value** of all (2) **final goods and services** (3) **produced** (4) **within an economy** in (5) **a given period of time**.*

$$GDP = \sum_{i=1}^N VA_i = \sum_{i=1}^N Q_i P_i$$

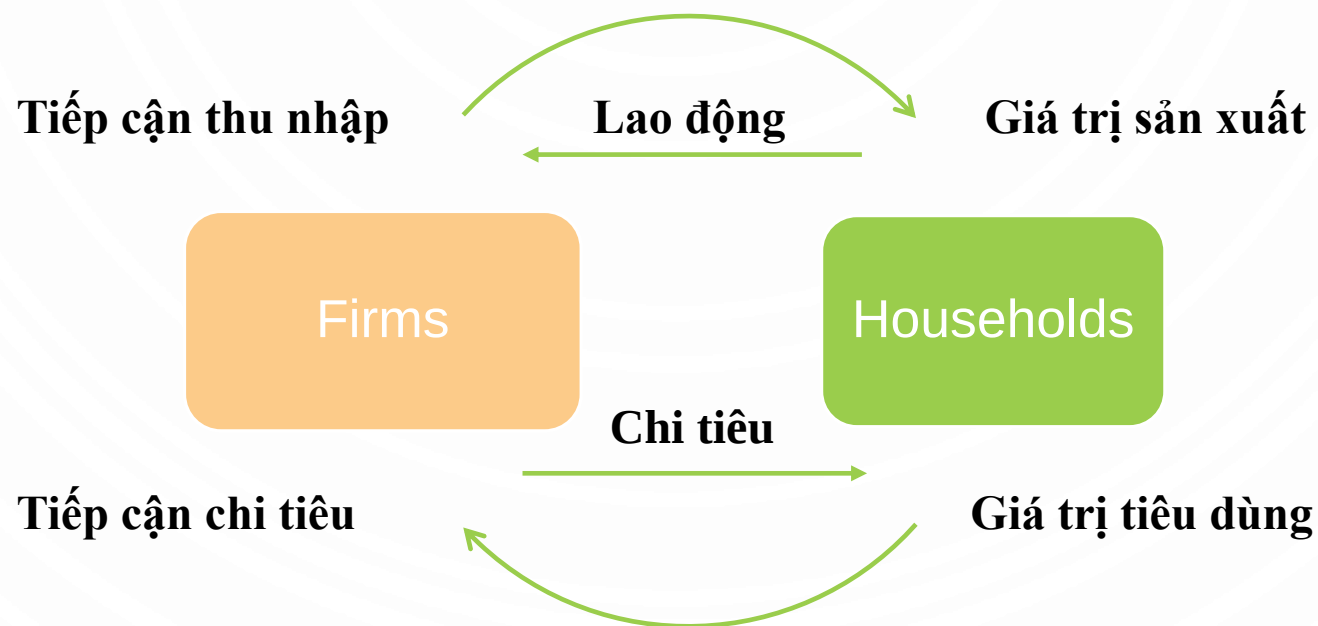
	<u>Cam</u>	<u>Quýt</u>
Sản lượng	5	6
Giá (VND)	10	8
Tổng (VND)	50	48



$$\begin{aligned} GDP &= (\text{Giá cam} \times \text{Lượng cam}) + (\text{Giá quýt} \times \text{Lượng quýt}) \\ &= 50 + 48 = 98 \text{ (VND)} \end{aligned}$$

GDP ĐƯỢC ĐO LƯỜNG THỂ NÀO?

Thu nhập (tiền lương, tiền công, tiền thuê, tiền lãi, lợi nhuận)



Chi tiêu (người tiêu dùng, nhà đầu tư, chính phủ, nước ngoài)

3 PHƯƠNG PHÁP TÍNH GDP

PHƯƠNG PHÁP CHI TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THU NHẬP	PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
Cộng tổng chi tiêu các khu vực	Cộng tổng thu nhập trả cho các yếu tố sản xuất	Cộng tổng giá trị gia tăng trong các DN
Tiêu dùng hộ gia đình (C)	Tiền lương	Nông nghiệp
Chi đầu tư (I)	Tiền công	Công nghiệp
Chi tiêu chính phủ (G)	Tiền thuê	Dịch vụ
Xuất khẩu (EX)	Tiền lãi	
- Nhập khẩu (IM)	Lợi nhuận	

Total spending on domestically produced final goods and services = \$21,500

	American Ore, Inc.	American Steel, Inc.	American Motors, Inc.	Total factor income
Value of sales	\$4,200 (ore)	\$9,000 (steel)	\$21,500 (car)	
Intermediate goods	0	4,200 (iron ore)	9,000 (steel)	
Wages	2,000	3,700	10,000	\$15,700
Interest payments	1,000	600	1,000	2,600
Rent	200	300	500	1,000
Profit	1,000	200	1,000	2,200
Total expenditure by firm	4,200	9,000	21,500	
Value added per firm	4,200	4,800	12,500	
= Value of sales – cost of intermediate goods				

Total payments to factors = \$21,500

Sum of value added = \$21,500

GDP THỰC VS. DANH NGHĨA

- *GDP danh nghĩa đo lường giá trị sản lượng của nền kinh tế theo giá hiện hành (current price).*

$$GDP_{n(2019)} = \sum_{i=1}^N Q_i^{2019} P_i^{2019}$$

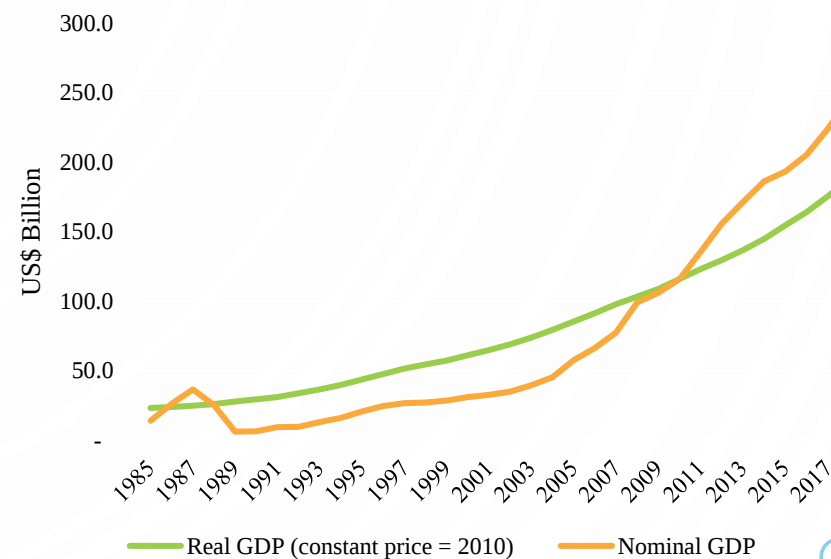
- *GDP thực đo lường sản lượng theo giá cố định (ví dụ constant price = 2010).*

$$GDP_{r(2019)} = \sum_{i=1}^N Q_i^{2019} P_i^{2010}$$

- *Chỉ số giảm phát GDP (GDP deflator) cho biết tỷ lệ giá trị sản lượng năm hiện hành so với giá trị sản lượng năm cơ sở.*

$$GDP \text{ deflator} = \frac{GDP_n}{GDP_r}$$

Real GDP vs. Nominal GDP of Vietnam



Source: DTAT 2019

CÁC CẤU PHẦN CHI TIÊU/ THÀNH PHẦN TỔNG CẦU

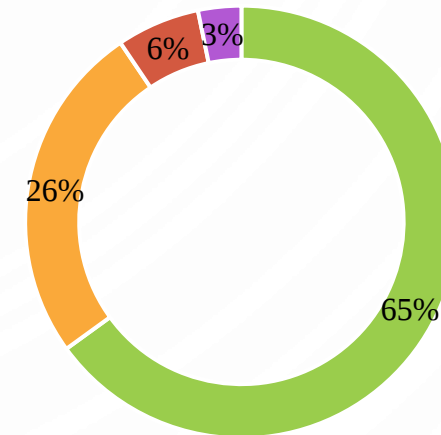
- GDP bao gồm tổng của tiêu dùng cuối cùng, đầu tư, chi tiêu chính phủ, và xuất khẩu ròng.

- **Đồng nhất thức hạch toán thu nhập quốc gia:**

$$Y = C + I + G + NX$$

- Tiêu dùng cuối cùng = Consumption (C)
- Đầu tư = Investment (I)
- Chi tiêu chính phủ = Government Purchases (G)
- Xuất khẩu ròng = Net Exports (NX) = Exports – Imports

Components of GDP of Vietnam 2018

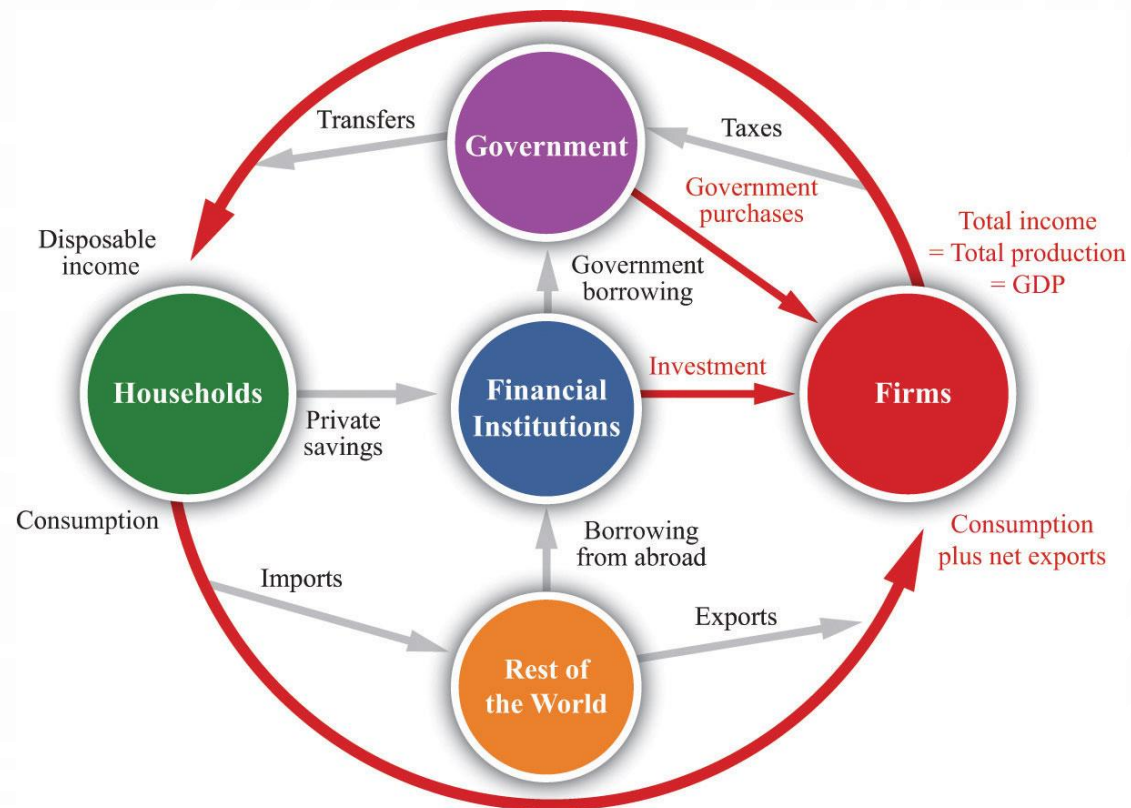


■ Household final consumption ■ Gross capital formation
■ Government final consumption ■ Net exports of goods and services

Source: DTAT 2019

CÁC CẤU PHẦN CHI TIÊU/ THÀNH PHẦN TỔNG CẦU

- **Chi tiêu hộ gia đình (C)**
 - Chi mua hàng hóa, dịch vụ cuối cùng
 - Không bao gồm hàng hóa đã sử dụng
- **Chi tiêu đầu tư (I)**
 - Chi tiêu đầu tư máy móc, thiết bị, nhà xưởng...
 - Thay đổi tích lũy tồn kho
 - Không bao gồm chi đầu tư cổ phiếu, trái phiếu
- **Chi tiêu của chính phủ (G)**
 - Chi mua hàng hóa, dịch vụ của chính phủ
 - Không bao gồm chi chuyển nhượng (transfers, grants)
- **Chi tiêu khu vực nước ngoài (NX)**
 - Xuất khẩu: người nước ngoài mua hàng hóa, dịch vụ trong nước
 - Nhập khẩu: người trong nước mua hàng hóa, dịch vụ nước ngoài



<https://saylordotorg.github.io>

CHI TIÊU GDP THEO GIÁ HIỆN HÀNH (TỶ VND)

	<u>2017</u>	<u>2018</u>	<u>2017</u>	<u>2018</u>
Chi tiêu GDP theo giá hiện hành	5.005.975	5.542.332	100%	100%
Tiêu dùng cuối cùng	3.731.554	4.103.655	75%	74%
Tiêu dùng cuối cùng hộ gia đình	3.405.750	3.745.063	68%	68%
Tiêu dùng cuối cùng của chính phủ	325.804	358.591	7%	6%
Đầu tư vốn gộp	1.330.694	1.470.550	27%	27%
Đầu tư vốn cố định gộp	1.190.475	1.321.906	24%	24%
Thay đổi tồn kho	140.220	148.645	3%	3%
Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ	5.085.742	5.865.550	102%	106%
Trừ: Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ	4.945.460	5.679.497	99%	102%
Sai số thống kê	-196.555	-217.926	-4%	-4%

Source: ADB Key Economic Indicators

GDP BAO GỒM VÀ KHÔNG BAO GỒM?

- **Bao gồm:**

- Hàng hóa, dịch vụ cuối cùng được sản xuất trong nước
- Bao gồm cả hàng hóa vốn như máy móc, thiết bị (capital goods)
- Cơ sở hạ tầng xây dựng mới như công trình kiến trúc, nhà ở (New construction of structures)
- Thay đổi tồn kho (Changes to inventories)

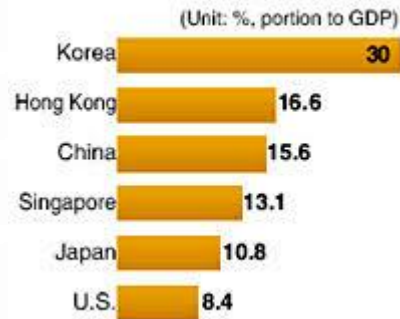
- **Không bao gồm:**

- Hàng hóa, dịch vụ trung gian hay nhập lượng (Intermediate goods and services/Inputs)
- Hàng đã qua sử dụng (Used goods)
- Tài sản tài chính (Financial assets: stocks, bonds ..)
- Hàng hóa, dịch vụ sản xuất ở nước ngoài (Foreign-produced goods and services)
- Ngoài ra, các giao dịch không liên quan đến sản xuất hàng hóa, dịch vụ mới:
 - Chuyển nhượng và phúc lợi của chính phủ
 - Capital losses and gains

TÍNH HAY KHÔNG TÍNH VÀO GDP?

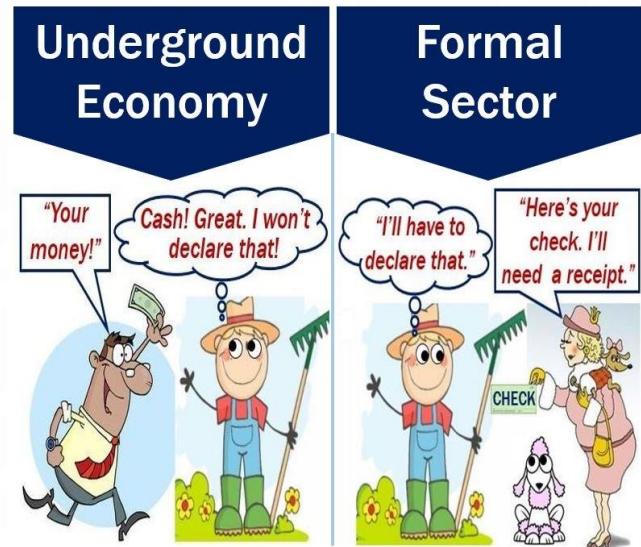
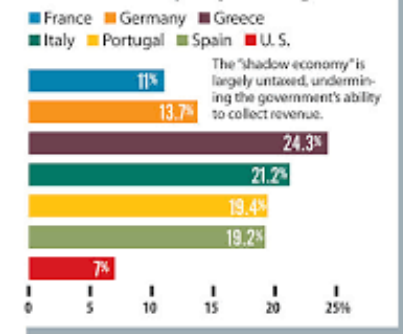
- Tiền thuê nhà vs. nhà tự ở?
- Cơm mẹ nấu vs. cơm nhà hàng?
- Trả tiền giúp việc vs. vợ làm việc nhà?
- Xe cộ, máy giặt, tủ lạnh gia đình vs. cho thuê?
- Dịch vụ công, công an, cứu hỏa?
- Kinh tế ngầm (underground economy)?

Underground Economy



Source: KCCI

'Shadow economy' as percentage of GDP



Source: <https://marketbusinessnews.com>

GDP TỐT VÀ KHÔNG TỐT?

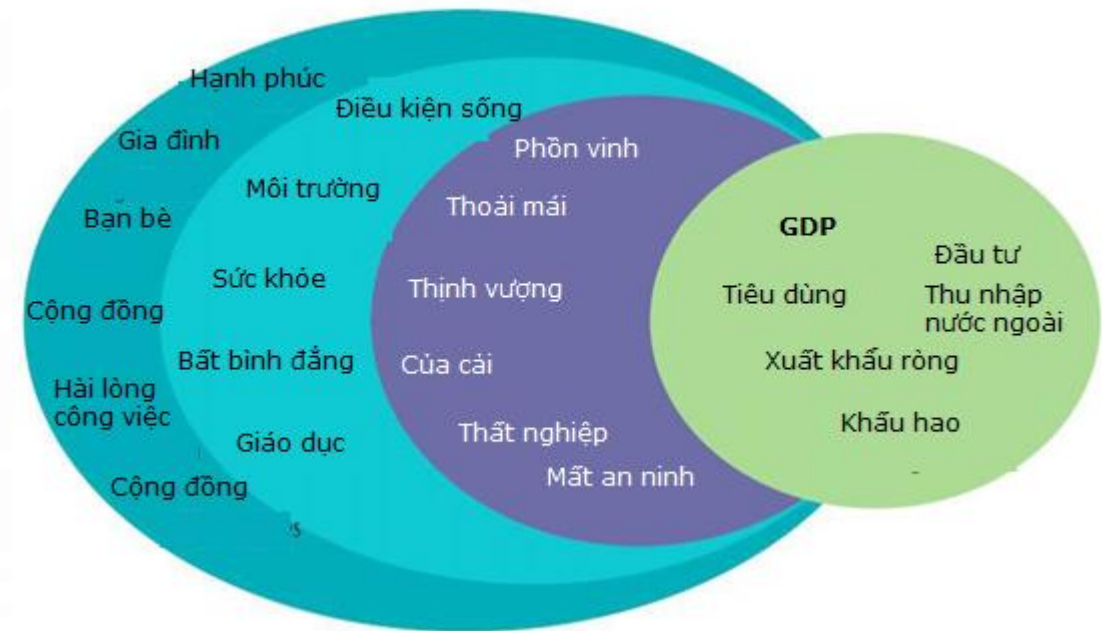
- **GDP là thước đo tốt:**

- Phản ánh thu nhập và tiêu dùng của xã hội
- Hàng hóa, dịch vụ tạo ra giúp cho con người có cuộc sống tốt hơn
- Thu nhập là tiền đề để cải thiện sức khỏe, giáo dục và cả hạnh phúc

- **GDP là thước đo không tốt:**

- Không tính đến công việc không được trả công hay việc gia đình
- Không tính đến các giá trị vô hình
- Cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường
- Khía cạnh phân phối: ai được hưởng lợi?

GDP không đo lường sự phồn vinh (well-being)



GRDP?

- GRDP là gì?
- Những hạn chế/trục trặc khi tính GRDP là gì?
- Tại sao có tình trạng như dưới đây?

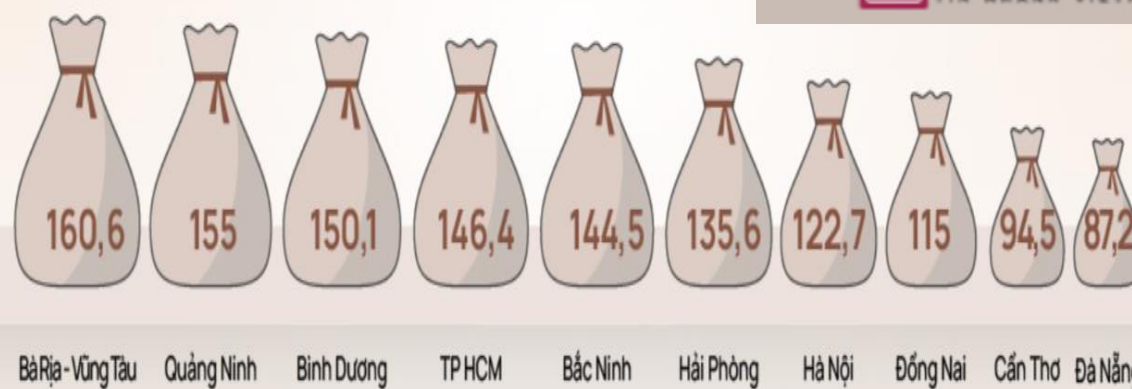
Thu nhập bình quân

Đơn vị: triệu đồng/người/tháng



GRDP bình quân đầu người*

Đơn vị: triệu đồng/người



VN EXPRESS
TIN NHANH VIỆT NAM

* Ước tính

HẠN CHẾ CỦA GDP



“Tổng sản phẩm nội địa không tính đến sức khỏe của con cái chúng ta, chất lượng giáo dục mà chúng nhận được, hay niềm vui của chúng khi vui chơi. Nó không bao gồm vẻ đẹp của thơ ca hay sự bền vững của các cuộc hôn nhân, sự thông minh trong những cuộc tranh luận công khai hay sự liêm chính của các quan chức. Nó không đo lường lòng can đảm và sự thông thái của chúng ta, mà cũng không đo lường sự cố gắng của chúng ta cho đất nước, nó đo lường nhiều thứ, trừ những thứ làm cho chúng ta cảm thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn”

Senator Robert Kennedy, 1968 in Capra & Henderson (2013:2)

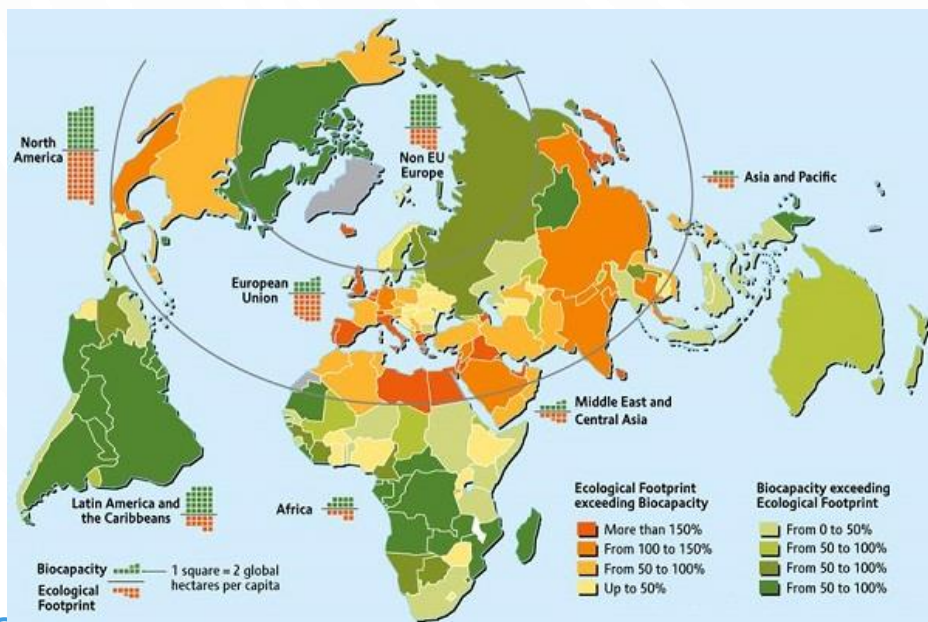
Phúc lợi kinh tế không thể được đo lường đầy đủ trừ khi biết phân phối thu nhập của cá nhân. Và không có phép đo thu nhập nào đảm bảo ước tính mặt trái của thu nhập, chẳng hạn như cường độ và sự nhọc nhằn của người lao động. Do đó, phúc lợi của một quốc gia hiếm khi có thể được suy ra từ phép đo thu nhập quốc dân như đã định nghĩa ở trên.

Simon Kuznets, người sáng tạo ra khái niệm GDP, 1934.



GREEN GDP

- GDP xanh là phần còn lại của GDP sau khi đã trừ các chi phí do khử chất thải từ sản xuất, tiêu dùng, chi phí tiêu dùng tài nguyên và mất mát về môi trường do các hoạt động kinh tế.



Source: uwcm-geog.wikispaces.com

GDP xanh có nghĩa là

- 1 Lượng hóa bằng tiền sự mất mát đa dạng sinh học
- 2 Hạch toán chi phí gây ra do biến đổi khí hậu
- 3 Trừ ra khỏi GDP truyền thống sự cạn kiệt tài nguyên và sự suy giảm môi trường
- 4 Giúp quản lý nền kinh tế và cả các nguồn lực

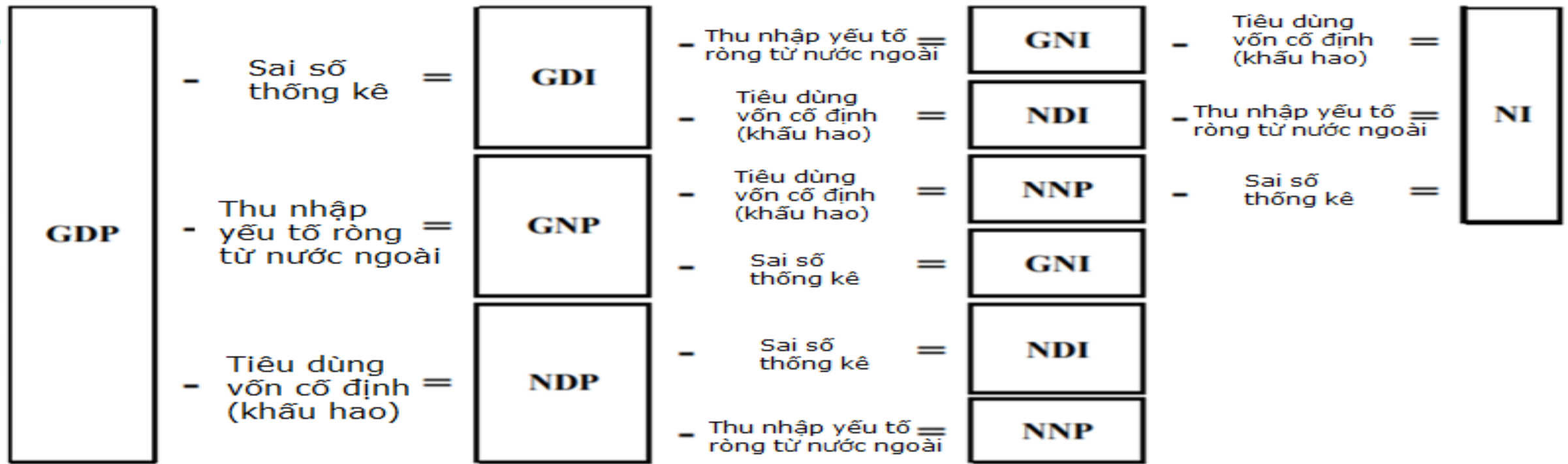
GDP xanh không có nghĩa là

- 1 Giá trị bằng tiền của rừng, biển...
- 2 Tăng trưởng đầu tư xanh

CÁC THƯỚC ĐO KHÁC VỀ NỀN KINH TẾ

- Tổng sản phẩm quốc gia (GNP) $\Rightarrow$ Tổng thu nhập quốc gia (GNI)
- $GNI = GDP + \text{Thu nhập yếu tố ròng từ nước ngoài (NFIA)}$
- Sản phẩm quốc nội ròng (NDP) $= GDP - \text{Khấu hao (tiêu dùng vốn cố định)}$
- Thu nhập quốc gia (NI) $= NDP - \text{Thuế gián thu ròng (NIT)}$
- Thu nhập cá nhân (PI) $= NI - (\text{Thuế kinh doanh} + \text{Lợi nhuận giữ lại} + \text{Bảo hiểm xã hội}) + \text{Chuyển giao} + \text{Thu nhập khác}$
- Thu nhập cá nhân khả dụng (DI) $= PI - \text{Thuế cá nhân (PT)}$

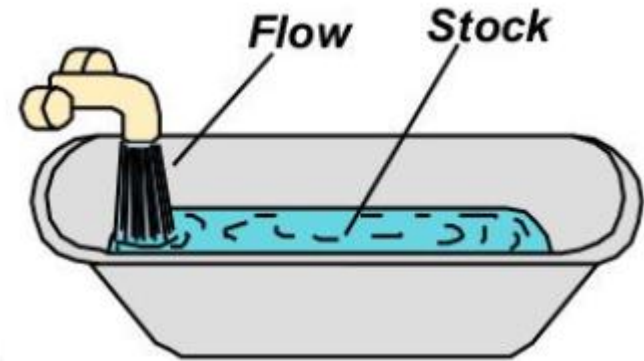
MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC THƯỚC ĐO VỀ THU NHẬP VÀ SẢN LƯỢNG



GDP - Tổng sản phẩm quốc nội
 GDI - Tổng thu nhập quốc nội
 GNI - Tổng thu nhập quốc gia
 GNP - Tổng sản phẩm quốc gia
 NDI - Thu nhập quốc nội ròng
 NDP - Sản phẩm quốc nội ròng
 NI - Thu nhập quốc gia
 NNP - Sản phẩm quốc gia ròng

MỘT VÀI GHI CHÚ NHỎ

- Phân biệt lưu lượng (flows) vs. tích lượng (stocks)
- Tốc độ tăng trưởng GDP
 - Từng năm: $g(\%) = \left[\frac{GDP_t}{GDP_{t-1}} - 1 \right] \times 100$
 - Bình quân thời kỳ: $\bar{g}(\%) = \left[\sqrt[t-v]{\frac{GDP_t}{GDP_v}} - 1 \right] \times 100$
- Quy tắc 70/72
 - Quy mô nền kinh tế sẽ tăng gấp hai lần sau 70/g% (năm)
- Thu nhập bình quân đầu người
 - GDP per capita = GDP/total population
- $A = \frac{B}{C} \Rightarrow \% \Delta A \approx \% \Delta B - \% \Delta C$
- Giá thực (giá cố định) vs. giá danh nghĩa (giá hiện hành) và việc vận dụng
- GRDP tỉnh là gì?



Flow	Stock
Investment	Capital
Income	Wealth
Inflation	Price Index
Profit/Loss account	Balance Sheet
Exports/wages/taxes	Forex Reserves
GDP	Unemployment level